

Bản án số: 68/2026/HS-ST
Ngày: 09-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Văn Hòa;
2. Ông Dương Văn Rồi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 6 - Cần Thơ tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 đối với:

- **Bị cáo:** Lý D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985; nơi sinh: thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ; số căn cước: 094085004027 cấp ngày 20/10/2025; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý L, sinh năm 1934 (chết) và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1950; Vợ: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1990; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2026 cho đến nay. (Có mặt).

- **Bị hại:** Công ty cổ phần D1 – Đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 8 năm 2012; Đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 12 tháng 02 năm 2025.

Địa chỉ: Số D X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần D1: Ông Lương Duy H, sinh ngày 11/12/1988 – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thiện M, sinh ngày 17/3/1974 – Chức vụ Giám đốc Kiểm soát nội bộ - Đại diện theo giấy uỷ quyền ngày 10/3/2025 (Vắng mặt);

Địa chỉ: C T, Đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 26/10/1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

+ Ông Thái Mạnh Trường A, sinh ngày 02/5/2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường M, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Đạo Thị Cẩm L1, sinh ngày 07/8/1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, thành phố Cần Thơ.

+ Ông Trần Văn T1, sinh ngày 09/01/1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường V, phường M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/6/2024, Lý D ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty Cổ phần D1 (gọi tắt là Công ty D1 hàng nhanh) và được phân công làm việc tại Bureau G huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Đến tháng 8/2024, Lý D được điều chuyển về làm việc tại Địa điểm kinh doanh số 8 - Công ty Cổ phần D1 – Chi nhánh S (còn gọi là Bureau Giao Hàng Nhanh huyện M), khi đó ông Trần Văn T1 – Trưởng Bureau giao cho Lý D đảm nhận công việc nhân viên phát triển thị trường (nhân viên giao hàng) với công việc cụ thể là nhận hàng hóa tại Bureau đi giao hàng cho khách hàng có địa chỉ trên địa bàn thị trấn H, huyện M (nay là xã M, thành phố Cần Thơ); thu, quản lý và nộp tiền thu hộ (tiền COD) về cho nhân viên xử lý của Bureau theo quy định. Lý D làm việc tại Bureau đến cuối tháng 8/2024 thì bị Công ty D1 hàng nhanh chấm dứt hợp đồng do trong quá trình giao hàng Lý D thao tác sai trên ứng dụng tài xế “GHN – Driver” của Công ty.

Khi chấm dứt hợp đồng, Lý D sử dụng thông tin của vợ là Lê Thị Cẩm T để ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty và tiếp tục thực hiện công việc giao hàng tại Bureau Giao Hàng Nhanh huyện M, thời điểm Lý D sử dụng thông tin của Lê Thị Cẩm T để ký hợp đồng dịch vụ và quá trình Lý D thực hiện công việc giao hàng nhanh với ID nhân viên tên Lê Thị Cẩm T thì ông Nguyễn Vĩnh T2 – Quản lý khu vực Sóc Trăng, ông Trần Văn T1 – Trưởng Bureau trước đó,

ông Thái Mạnh Trường A – Trưởng Bưu cục tại thời điểm sai phạm, bà Đào Thị Cẩm L2 – Nhân viên xử lý đều biết và đồng ý giao cho Lý D thực hiện công việc nêu trên. Trong quá trình thực hiện công việc được giao, đến ngày 06/11/2024 Lý D nhận 95 đơn hàng hóa để đi giao cho khách hàng với tổng số tiền thu hộ (tiền COD) là 38.684.819 đồng, đến cuối ngày 06/11/2024 Lý D đã giao thành công 50 đơn hàng với số tiền đã thu hộ là 27.442.889 đồng nhưng Lý D không đăng nộp số tiền thu hộ cho nhân viên xử lý của Bưu cục theo quy định mà chiếm đoạt số tiền trên với mục đích tiêu xài cá nhân, còn 45 đơn hàng không giao thành công thì Lý D đem về và nhờ người nhà giao lại cho Bưu cục. Sau đó, ông Thái Mạnh Trường A nhiều lần liên hệ và yêu cầu Lý D trả lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng Lý D không trả nên ngày 22/4/2025 ông Thái Mạnh Trường A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C) trình báo sự việc.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 24/CT-VKSCTO-KV ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ; Tuyên bố bị cáo Lý D phạm tội “Tham ô tài sản” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1, khoản 5, khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ từ 01 năm đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: Không có thu giữ, tạm giữ đồ vật, vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong phần lời nói sau cùng bị cáo trình bày ý kiến bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng đến việc xét xử, vì trong quá trình điều tra bị hại, những người làm chứng đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng.

- Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định: Vào tháng 8 năm 2024 bị cáo Lý D được điều chuyển về Bưu cục Giao Hàng Nhanh huyện M và đảm nhận vai trò nhân viên giao hàng, công việc nhận hàng tại Bưu cục và đi giao hàng lại cho khách hàng trên địa bàn được phân công, khi giao hàng thì được quyền thu, quản lý và nộp tiền thu hộ về cho nhân viên xử lý tại Bưu cục theo quy định. Bị cáo bị Công ty D1 hàng nhanh chấm dứt hợp đồng vào cuối tháng 8/2024 do thao tác sai trên ứng dụng "GHN – Driver". Để tiếp tục làm việc, Lý D đã dùng thông tin của vợ để ký hợp đồng dịch vụ mới và giao hàng tại Bưu cục GHN huyện M dưới ID mang tên vợ, việc Lý D giả mạo thông tin của vợ là bà Lê Thị Cẩm T để ký hợp đồng và làm việc đều được các cấp quản lý và nhân viên tại đây biết rõ và đồng ý. Vào ngày 06/11/2024 Lý D nhận 95 đơn hàng và giao thành công 50 đơn hàng với tổng số tiền thu hộ là 27.442.889 đồng. Tuy nhiên, thay vì nộp lại số tiền cho bưu cục theo quy định, Lý D đã chiếm đoạt số tiền này để tiêu xài cá nhân, đối với 45 đơn hàng còn lại chưa giao thành công thì Lý D nhờ người nhà đem trả lại cho bưu cục. Sau nhiều lần yêu cầu Lý D hoàn trả lại số tiền nhưng Lý D không chấp hành, đến ngày 22/4/2025 T3 bưu cục ông Thái Mạnh Trường A đã trình báo sự việc đến cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C). Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKSCTO-KV, ngày 09/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Lý D về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lý D là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự để biết rằng việc chiếm đoạt tài sản của cơ quan, tổ chức mà bị cáo có trách nhiệm quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong thời gian bị cáo được giao nhiệm vụ đi giao hàng, cụ thể vào ngày 06/11/2024 bị cáo Lý D đã lợi dụng nhiệm vụ được giao nhằm chiếm đoạt số tiền thu hộ 27.442.889 đồng bị cáo đã giao hàng thành công và có trách nhiệm quản lý số tiền lẽ ra bị cáo phải nộp lại cho Công ty D1 hàng nhanh. Cho nên, hành vi của bị cáo Lý D có đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lý D là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và gây bức xúc trong dư luận xã hội quan tâm, vì vậy bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục xong cho bị hại với số tiền là 27.442.889 đồng, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo phải nuôi 04 người con, trong đó có 03 người con còn nhỏ dưới 15 tuổi, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Nên việc cho bị cáo Lý D được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Lý D đảm nhiệm chức vụ 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không có thu giữ, tạm giữ đồ vật, vật chứng. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, khung hình phạt, tình hình giảm nhẹ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, tuy nhiên việc Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo là có phần quá nghiêm khắc, đối với bị cáo Lý D xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo thì cũng đủ rằng đe bị cáo như Hội đồng xét xử đã nhận định tại đoạn [5].

[9] Về án phí: Bị cáo Lý D là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều 353, Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Lý Diên .

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý D phạm tội “Tham ô tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Lý D 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/7/2026.

Giao bị cáo Lý D cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cần Thơ, giáo dục bị cáo Lý D, trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lý D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo D chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Lý D phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lý D đảm nhiệm chức vụ 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt.

3. Về xử lý vật chứng: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Lý D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- CQCSĐT CA Thành phố Cần Thơ;
- TAND Thành phố Cần Thơ (Phòng GDKT, TT, THA);
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- THADS Thành phố Cần Thơ (Phòng THADS Khu vực 6 – Cần Thơ);
- Trại tạm giam số 02 CA thành phố Cần Thơ
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Cần Thơ
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu